Phụ lục IA

HỒ SƠ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ - NGƯỜI NỘP THUẾ

(Kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ)

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
1. Hóa đơn điện tử		
01/ĐKTĐ-HĐĐT	Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử	Điều 15
04/SS-HĐĐT	Thông báo hóa đơn điện tử có sai sót	Điều 19
06/ĐN-PSĐT	Đơn đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của CQT theo từng lần phát sinh	Khoản 2 Điều 13
01/TH-HĐĐT	Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử	Khoản 2 Điều 22
03/DL-HĐĐT	Tờ khai dữ liệu hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra	Khoản 1 Điều 60
2. Hóa đơn do cơ quan thuế đặt in		
02/ĐN-HĐG	Đơn đề nghị mua hóa đơn	Điều 24
02/CK-HĐG	Cam kết	Điều 24
02/HUY-HĐG	Thông báo kết quả tiêu hủy hóa đơn giấy	Điều 27
BC21/HĐG	Báo cáo mất, cháy, hỏng hóa đơn giấy	Điều 28
BC26/HĐG	Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn giấy	Điều 29
BK02/CĐĐ-HĐG	Bảng kê hóa đơn chưa sử dụng của tổ chức, cá nhân chuyển địa điểm kinh doanh khác địa bàn cơ quan thuế quản lý	Khoản 3 Điều 29
BK02/QT-HĐG	Bảng kê chi tiết hóa đơn của tổ chức, cá nhân đến thời điểm quyết toán hóa đơn	Khoản 2 Điều 29
3. Biên lai		
01/ĐKTĐ-BL	Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng biên lai	Điều 34
02/PH-BLG	Thông báo phát hành biên lai	Khoản 3 Điều 35
02/ĐCPH-BLG	Thông báo điều chỉnh thông tin tại Thông báo phát hành biên lai	Khoản 4 Điều 35
02/BK-BLG	Bảng kê biên lai khi chuyển địa điểm	Điều 35
02/UN-BLG	Thông báo về việc ủy nhiệm/chấm dứt ủy nhiệm lập biên lai thu tiền phí, lệ phí	Điều 36

BC26/BLĐT	Báo cáo tình hình sử dụng biên lai phí, lệ phí điện tử.	Điều 37
BC26/BLG	Báo cáo tình hình sử dụng biên lai phí, lệ phí	Điều 37
02/HUY-BLG	Thông báo kết quả tiêu hủy biên lai	Điều 38
BC21/BLG	Báo cáo mất, cháy, hỏng biên lai	Điều 39

Mẫu số: 01ĐKTĐ/HĐĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử

□ Đăng ký mới
□ Thay đổi thông tin

Tên người nộp thuế:	…….	
Mã số thuế:	…….	
Cơ quan thuế quản lý:	……	
Người liên hệ:	…….	Điện thoại liên hệ: .....
Địa chỉ liên hệ:	……	Thư điện tử: .....

Theo Nghị định số ..../2020/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2020 của Chính phủ, chúng tôi/tôi thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử. Chúng tôi/tôi đăng ký/thay đổi thông tin đã đăng ký với cơ quan thuế về việc sử dụng hóa đơn điện tử như sau:

1. Hình thức hóa đơn:

□ Có mã của cơ quan thuế

□ Không có mã của cơ quan thuế

2. Hình thức gửi dữ liệu hóa đơn điện tử:

a. □ Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã không phải trả tiền dịch vụ theo khoản 1 Điều 14 của Nghị định:

□ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ, cá nhân kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

□ Doanh nghiệp nhỏ và vừa khác theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi Bộ Tài chính trừ doanh nghiệp hoạt động tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

b. □ Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế:

□ Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử trực tiếp đến cơ quan thuế (điểm b1, khoản 3, Điều 22 của Nghị định).

□ Thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử (điểm b2, khoản 3, Điều 22 của Nghị định).

3. Phương thức chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử:

□ Chuyển đầy đủ nội dung từng hóa đơn.

□ Chuyển theo bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử (điểm a1, khoản 3, Điều 22 của Nghị định).

4. Loại hóa đơn sử dụng:

□ Hóa đơn GTGT

□ Hóa đơn bán hàng

□ Hóa đơn bán tài sản công

□ Hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia

□ Các loại hóa đơn khác

□ Các chứng từ được in, phát hành, sử dụng và quản lý như hóa đơn.

5. Danh sách chứng thư số sử dụng:

STT	Tên tổ chức cơ quan chứng thực /cấp/công nhận chữ ký số, chữ ký điện tử	Số sê-ri chứng thư	Thời hạn sử dụng chứng thư số		Hình thức đăng ký (Thêm mới, gia hạn, ngừng sử dụng)
			Từ ngày	Đến ngày	

6. Đăng ký ủy nhiệm lập hóa đơn

STT	Tên loại hóa đơn ủy nhiệm	Ký hiệu mẫu hóa đơn	Ký hiệu hóa đơn ủy nhiệm	Tên tổ chức được ủy nhiệm	Mục đích ủy nhiệm	Thời hạn ủy nhiệm	Phương thức thanh toán hóa đơn ủy nhiệm
1	2	3	4	5	6	7	8

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

...., ngày...tháng…năm…

NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký số người nộp thuế)

Mẫu số: 04/SS-HĐĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CÓ SAI SÓT

Kính gửi: (Cơ quan thuế)

Tên người nộp thuế:..... ....

Mã số thuế:..... ....

Người nộp thuế thông báo về việc hóa đơn điện tử có sai sót như sau:

STT	Mã CQT cấp	Ký hiệu mẫu hóa đơn và ký hiệu hóa đơn	Số hóa đơn điện tử	Ngày lập hóa đơn	Loại áp dụng hóa đơn điện tử	Hủy/ Điều chỉnh/ Thay thế/ Giải trình	Lý do
1	2	3	4	5	6	7	8
Ghi chú: (2): Mã CQT cấp đối với hóa đơn có mã của CQT, hóa đơn không có mã của CQT để trống,							

...., ngày...tháng…năm…
NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký số người nộp thuế)

Mẫu số: 06/ĐN-PSĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ CẤP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CÓ MÃ CỦA CƠ QUAN THUẾ
(Theo từng lần phát sinh)
Kính gửi:.....

I. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP HÓA ĐƠN THEO TỪNG LẦN PHÁT SINH

1. Tên tổ chức, cá nhân: ....

2. Địa chỉ liên hệ: ……

Địa chỉ thư điện tử: .... Điện thoại liên hệ:... .....

3. Số Quyết định thành lập tổ chức (nếu có):

Cấp ngày: .... Cơ quan cấp:..... .....

4. Mã số thuế (nếu có): ....

5. Tên người nhận hóa đơn (Trường hợp là cá nhân thì tên người nhận hóa đơn là cá nhân đề nghị cấp hóa đơn): .....

6. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu người đi nhận hóa đơn

Ngày cấp: .... ,..... Nơi cấp: ... .

II. DOANH THU PHÁT SINH TỪ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG HÓA, CUNG ỨNG DỊCH VỤ

1. Tên hàng hóa, dịch vụ:..... ... .

2. Tên người mua hàng hóa, dịch vụ:.. ....

3. Địa chỉ người mua hàng hóa, dịch vụ: ....

4. Mã số thuế người mua hàng hóa, dịch vụ: ....

5. Số, ngày hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ (nếu có): .....

6. Doanh thu phát sinh: ....

Chúng tôi xin cam kết:

- Các kê khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu khai sai hoặc không đầy đủ thì cơ quan thuế có quyền từ chối cấp hóa đơn.

- Quản lý hóa đơn do cơ quan Thuế phát hành đúng quy định của Nhà nước. Nếu vi phạm chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

...., ngày ...tháng...năm...
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

Mẫu số: 01/TH-HĐĐT

BẢNG TỔNG HỢP DỮ LIỆU HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ GỬI CƠ QUAN THUẾ

[01] Kỳ dữ liệu: Tháng …năm… hoặc quý...năm...
[02] Lần đầu [ ] [03] Bổ sung lần thứ [ ] [04] Sửa đổi lần thứ [ ]

[05] Tên người nộp thuế: ……

[06] Mã số thuế:

Số:……..

STT	Ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn	Số hóa đơn	Ngày tháng năm lập hóa đơn	Tên người mua	Mã số thuế người mua/mã khách	Mặt hàng	Số lượng hàng hóa	Tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ bán ra chưa có	Thuế suất thuế GTGT	Tổng số thuế GTGT	Tổng tiền thanh toán	Trạng thái	Thông tin hóa đơn liên quan	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	X	1	1/1/2020	Nguyễn A							100	Mới		
	W	1	1/1/2020	Nguyễn D							10	Mới		
	Z	1	1/1/2020	Nguyễn C							30	Sửa thông tin trên bảng kê (Không phải hủy hóa đơn hoặc sai sót do tổng hợp dữ liệu từ hóa đơn lên bảng tổng hợp bị sai)	Z1	
	A	1	1/1/12020	Nguyễn B							20	Hóa đơn thay thế cho hóa đơn đã bị hủy	Y1	

Tôi cam đoan tài liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những tài liệu đã khai./.

Ngày.....tháng.....năm....

NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký số của người nộp thuế)

Ghi chú:

- Trường hợp hóa đơn không nhất thiết có đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 14 Điều 10 Nghị định thì bỏ trống các chỉ tiêu không có trên hóa đơn.

- [03] Bổ sung Mẫu bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn trường hợp dữ liệu tổng hợp thiếu cần bổ sung.

- [04] Sửa đổi lần thứ [ ] trường hợp mẫu bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn đã gửi có sai sót.

- Chỉ tiêu (6): người bán điền mã số thuế đối với người mua là tổ chức kinh doanh, cá nhân kinh doanh có mã số thuế, trường hợp là cá nhân tiêu dùng cuối cùng không có mã số thuế thì để trống; mã khách hàng đối với trường hợp bán điện, nước cho khách hàng không có mã số thuế.

Mẫu số 03/DL-HĐĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
DỮ LIỆU HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ BÁN RA

[01] Kỳ tính thuế: tháng..... năm ..... hoặc quý .....năm .....

[02] Tên người nộp thuế: …….

[03] Mã số thuế:

[04] Tên đại lý thuế (nếu có): .....

[05] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Hóa đơn, chứng từ bán ra		Tên người mua	Mã số thuế người mua	Doanh thu chưa có thuế GTGT	Thuế GTGT	Ghi chú
	Số hóa đơn	Ngày, tháng, năm lập hóa đơn					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1. Hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT):							
Tổng							
2. Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 0%:							
Tổng							
3. Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5%:							
Tổng							
4. Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 10%:							
Tổng							

Tổng doanh thu hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT (*): .....

Tổng số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ bán ra (**): …… .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

...., ngày…tháng…năm...

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI ĐIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

Ghi chú:

(*) Tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT là tổng cộng số liệu tại cột 6 của dòng tổng của các chỉ tiêu 2, 3, 4.

(**) Tổng số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ bán ra là tổng cộng số liệu tại cột 7 của dòng tổng của các chỉ tiêu 2, 3, 4.

Mẫu số: 02/ĐN-HĐG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày...tháng…năm..... ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MUA HÓA ĐƠN

Kính gửi:.....

I. TỔ CHỨC, HỘ, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ MUA HÓA ĐƠN

1. Tên doanh nghiệp, tổ chức, hộ, cá nhân: .....

2. Mã số thuế:..... .. ..

3. Địa chỉ trụ sở chính:..... ....

4. Địa chỉ nhận thông báo thuế: ....

5. Số điện thoại liên hệ:

Cố định..... ..... Di động: .....

6. Người đại diện theo pháp luật:..... ....

7. Vốn điều lệ *(ghi theo số đã góp đủ);* .....

8. Số lượng lao động:..... .....

9. Tên người mua hóa đơn *(người có tên trong đơn hoặc người được doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh, chủ hộ kinh doanh ủy quyền bằng giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật):*

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu người mua hóa đơn:

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

II. SỐ LƯỢNG HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ ĐỀ NGHỊ MUA

Đề nghị cơ quan thuế bán hóa đơn để sử dụng theo số lượng và loại như sau:

Đơn vị tính: số

STT	Loại hóa đơn	Tồn đầu kỳ trước	Số lượng mua kỳ trước	Sử dụng trong kỳ				Còn cuối kỳ	Số lượng mua kỳ này
				Sử dụng	Mất/ cháy/ hỏng	Hủy	Cộng		

Tôi xin cam kết:

Đã nghiên cứu kỹ các quy định trong Luật thuế, Nghị định .../…/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số ..../.../TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về hóa đơn bán hàng hóa cung ứng dịch vụ.

Quản lý và sử dụng hóa đơn do cơ quan thuế phát hành đúng quy định. Nếu vi phạm tổ chức, cá nhân xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú: Hộ, cá nhân kinh doanh không cần đóng dấu.

Mẫu số: 02/CK-HĐG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CAM KẾT

Kính gửi: (Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp)

Tên người nộp thuế: ....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở chính.....

Địa chỉ nhận thông báo thuế ....

Số điện thoại liên hệ:

Cố định:..... ....

Di động: .....

Người đại diện theo pháp luật..... .....

Nghề nghiệp/Lĩnh vực hoạt động/Ngành nghề kinh doanh chính:

Chúng tôi cam kết địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực tế phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy phép đầu tư (giấy phép hành nghề) hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền.

Việc khai báo trên là đúng sự thật, nếu phát hiện sai đơn vị xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày...tháng...năm...
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Mẫu số: 02/HUY-HĐG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO KẾT QUẢ TIÊU HỦY HÓA ĐƠN GIẤY

Kính gửi:.....

Tên tổ chức, cá nhân: ....

Mã số thuế:..... ... .

Địa chỉ:.....

Phương pháp hủy hóa đơn: ....

Hồi.....giờ....ngày....tháng....năm....., (tổ chức, cá nhân) thông báo hủy hóa đơn như sau:

STT	Tên loại hóa đơn	Mẫu số	Ký hiệu hóa đơn	Từ số	Đến số	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày...tháng ...năm...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số: BC21/HĐG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày....tháng....năm 20.....

BÁO CÁO MẤT, CHÁY, HỎNG HÓA ĐƠN GIẤY

Tên tổ chức, cá nhân làm mất, cháy, hỏng hóa đơn:.....

Mã số thuế:,..... ....

Địa chỉ:..... .....

Căn cứ Biên bản mất, cháy, hỏng hóa đơn.

Hồi.....giờ .....ngày .....tháng.....năm ....., (tổ chức, cá nhân) xảy ra việc mất, cháy, hỏng hóa đơn như sau:

STT	Tên loại hóa đơn	Mẫu số	Ký hiệu hóa đơn	Từ số	đến số	Số lượng	Liên hóa đơn	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
								Hóa đơn bán hàng hóa dịch vụ đã sử dụng hoặc chưa sử dụng (đã phát hành hoặc chưa phát hành)
								Hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ

Lý do mất, cháy, hỏng hóa đơn:.....

Đơn vị cam kết: Việc khai báo trên là đúng sự thật, nếu phát hiện khai sai đơn vị xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:
- Cơ quan thuế trực tiếp quản lý;
- Lưu:

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số: BC26/HĐG

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG HÓA ĐƠN

(Áp dụng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh mua hóa đơn giấy của cơ quan Thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Quý....năm…..

[02] Người nộp thuế: ……

[03] Mã số thuế:

[04] Địa chỉ: .....

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG HÓA ĐƠN BÁN HÀNG

STT	Ký hiệu mẫu hóa đơn	Ký hiệu hóa đơn	Số tồn đầu kỳ, mua/phát hành trong kỳ					Số sử dụng, mất, cháy, hỏng, hủy trong kỳ								Tồn cuối kỳ		
			Tổng số	Số tồn đầu kỳ		Số mua/ phát hành trong kỳ		Tổng số sử dụng, mất, cháy, hỏng, hủy			Trong đó							
											Số lượng đã sử dụng	Mất/cháy/hỏng		Hủy				
				Từ số	Đến số	Từ số	Đến số	Từ số	Đến số	Cộng		Số lượng	Số	Số lượng	Số	Từ số	Đến số	Số
[05]	[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]
1																		
2																		

Cam kết báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn trên đây là đúng sự thật, nếu sai, đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.

..., ngày.....tháng…. năm....
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số: BK02/CĐĐ-HĐG

BẢNG KÊ HÓA ĐƠN CHƯA SỬ DỤNG CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHUYỂN ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH KHÁC ĐỊA BÀN CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ

(Đính kèm Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn)

1. Tên tổ chức, cá nhân:... ....
2. Mã số thuế: ....
3. Các loại hóa đơn chưa sử dụng: ....

STT	Tên loại hóa đơn	Ký hiệu Mẫu	Ký hiệu hóa đơn	Số lượng	Từ số	Đến số
1	Hóa đơn giá trị gia tăng			100,000	1	100,000

..., ngày...tháng...năm...

NGƯỜI ĐẠI ĐIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: BK02/QT-HĐG

BẢNG KÊ CHI TIẾT HÓA ĐƠN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐẾN THỜI ĐIỂM QUYẾT TOÁN HÓA HƠN

(Đính kèm báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn)

1. Tên tổ chức, cá nhân: ....

2. Mã số thuế:.....

3. Các loại hóa đơn chưa được sử dụng:.....

STT	Tên loại hóa đơn	Ký hiệu mẫu	Ký hiệu hóa đơn	Số lượng	Từ số	Đến số
I	**HÓA ĐƠN HẾT GIÁ TRỊ SỬ DỤNG**					
1	Hóa đơn giá trị gia tăng			100,000	1	100,000
II	**HÓA ĐƠN ĐĂNG KÝ TIẾP TỤC SỬ DỤNG**					

4. Cơ quan thuế chuyển đến (trường hợp chuyển địa điểm):..... .....

..., ngày...tháng...năm...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Dùng cho các trường hợp phải quyết toán thuế.

Mẫu số: 01/ĐKTĐ-BL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng biên lai

□ Đăng ký mới
□ Thay đổi thông tin

Tên người nộp thuế:……..
Mã số thuế: ……..
Cơ quan thuế quản lý: ……
Người liên hệ:……... Điện thoại liên hệ: ……
Địa chỉ liên hệ:……Thư điện tử: ……..
Theo Nghị định số ...../2020/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2020 của Chính phủ, chúng tôi/tôi thuộc đối tượng sử dụng biên lai điện tử. Chúng tôi/tôi đăng ký/thay đổi thông tin đã đăng ký với cơ quan thuế về việc sử dụng biên lai điện tử như sau:
1. Hình thức biên lai:
□ Tổ chức, cá nhân phát hành □ Do cơ quan thuế phát hành
2. Loại hình sử dụng
□ Biên lai đặt in □ Biên lai tự in □ Biên lai hóa đơn điện tử *(Ghi chú:* - Nêu cụ thể từng loại, mỗi loại có mấy liên, chức năng sử dụng của từng liên, số lượng từng loại Biên lai, ký hiệu từ số...đến số.... - Đối với Biên lai đặt in ghi rõ: số biên lai này được đặt in tại... (ghi rõ tên nhà in) và đăng ký sử dụng tại địa phương .... từ ngày..... - Đối với biên lai tự in ghi rõ: số biên lai này đăng ký sử dụng tại địa phương …, từ ngày....; - Tên hệ thống thiết bị (máy tính, máy in, phần mềm ứng dụng) dùng để in biên lai; bộ phận kỹ thuật hoặc tên nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật tự in biên lai thu tiền phí, lệ phí. - Đối với biên lai điện tử ghi rõ: Tên phần mềm hoặc giải pháp tạo biên lai điện tử; tên nhà cung cấp giải pháp biên lai thu tiền phí, lệ phí điện tử.)
3. Hình thức gửi dữ liệu biên lai điện tử:
a. □ Trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế b. □ Trên cổng dịch vụ công quốc gia c. □ Trên hệ thống ứng dụng thanh toán điện tử của ngân hàng

d. □ Thông qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán

4. Tên biên lai sử dụng:

□ Biên lai thu phạt vi phạm hành chính không in sẵn mệnh giá

□ Biên lai thu phạt vi phạm hành chính in sẵn mệnh giá

□ Biên lai thu phí, lệ phí không in sẵn mệnh giá

□ Biên lai thu phí, lệ phí in sẵn mệnh giá

□ Biên lai thu phí, lệ phí và thu phạt vi phạm hành chính

5. Danh sách chứng thư số sử dụng:

STT	Tên tổ chức cơ quan chứng thực/cấp/công nhận chữ ký số, chữ ký điện tử	Số sê-ri chứng thư	Thời hạn sử dụng chứng thư số		Hình thức đăng ký (Thêm mới, gia hạn, ngừng sử dụng)
			Từ ngày	Đến ngày	

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

..., ngày...tháng.... năm...
NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký số của người nộp thuế)

Mẫu số: 02/PH-BLG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO PHÁT HÀNH BIÊN LAI ĐẶT IN, TỰ IN

1. Tên đơn vị phát hành biên lai: ....
2. Mã số thuế (nếu có):,.. ....
3. Địa chỉ trụ sở chính:..... ....
4. Điện thoại:..... ....
5. Các loại biên lai đã phát hành:..... .. ..

STT	Tên loại biên lai	Ký hiệu mẫu biên lai	Ký hiệu biên lai	Số lượng	Từ số	Đến số	Ngày bắt đầu sử dụng	Hợp đồng in/Hợp đồng cung ứng phần mềm tự in biên lai số.... ngày....	Doanh nghiệp in hoặc cung ứng phần mềm in biên lai	
									Tên	MST
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Ví dụ: Biên lai thu các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà									

6. Tên cơ quan thuế tiếp nhận thông báo:..... .....

Ngày..... tháng..... năm....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 02/ĐCPH-BLG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN TẠI THÔNG BÁO PHÁT HÀNH BIÊN LAI ĐẶT IN, TỰ IN

1. Tên cơ quan phát hành biên lai:

2. Mã số thuế (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Ngày..... tháng..... năm..... (cơ quan thu các khoản phí, lệ phí) đã có thông báo phát hành biên lai. Nay (cơ quan thu các khoản phí, lệ phí) đăng ký thông tin thay đổi như sau:

STT	Thông tin thay đổi	Thông tin cũ	Thông tin mới

4. Tên cơ quan thuế tiếp nhận thông báo ....

Ngày..... tháng..... năm....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 02/BK-BLG

BẢNG KÊ BIÊN LAI CHƯA SỬ DỤNG CỦA CƠ QUAN THU PHÍ, LỆ PHÍ CHUYỂN ĐỊA BÀN KHÁC ĐỊA BÀN CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ

1. Tên cơ quan thu các khoản phí, lệ phí: .....

2. Mã số thuế (nếu có): ....

3. Các loại biên lai chưa sử dụng: .....

STT	Tên loại biên lai	Ký hiệu mẫu	Ký hiệu biên lai	Số lượng	Từ số	Đến số
1	Biên lai thu các khoản phí, lệ phí đặt in					

...., Ngày..... tháng..... năm....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 02/UN-BLG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Về việc ủy nhiệm/chấm dứt ủy nhiệm lập biên lai thu tiền phí, lệ phí

I. Tên đơn vị ủy nhiệm/chấm dứt ủy nhiệm biên lai:

1. Mã số thuế (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Điện thoại:

II. Tên đơn vị nhân ủy nhiệm/chấm dứt ủy nhiệm biên lai:

1. Mã số thuế (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Điện thoại:

III. Nội dung ủy nhiệm/chấm dứt ủy nhiệm lập biên lai: (ủy nhiệm/chấm dứt ủy nhiệm)

STT	Tên loại biên lai	Ký hiệu mẫu biên lai	Ký hiệu biên lai	Số lượng	Từ số	Đến số	Thời hạn	Mục đích	Phương thức giao nhận hoặc phương thức cài đặt (nếu là biên lai tự in hoặc điện tử)	Phương thức thanh toán biên lai ủy nhiệm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Ví dụ: Biên lai thu tiền phí, lệ phí									

IV. Tên cơ quan thuế tiếp nhận thông báo:

…….

ĐƠN VỊ NHẬN ỦY NHIỆM
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

..... Ngày.....tháng....năm.....
ĐƠN VỊ ỦY NHIỆM/CHẤM DỨT ỦY NHIỆM
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số: BC26/BLĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN LAI THU PHÍ, LỆ PHÍ

Kỳ tính thuế: Quý....năm ….

1. Tên đơn vị:.....
2. Mã số thuế (nếu có): ....
3. Địa chỉ:.....

Đơn vị tính: số

STT	Tên loại biên lai	Ký hiệu mẫu biên lai	Ký hiệu biên lai	Số biên lai sử dụng trong kỳ		
				Tổng số sử dụng	Hủy	
				Tổng số	Từ số	Đến số
1	2	3	4	5	6	7

Cam kết báo cáo tình hình sử dụng biên lai trên đây là đúng sự thật, nếu sai, đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

...., ngày...tháng…năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số: BC26/BLG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BIÊN LAI THU PHÍ, LỆ PHÍ

Kỳ tính thuế: Quý....năm....

1. Tên đơn vị ....
2. Mã số thuế (nếu có): ……..
3. Địa chỉ:..... .....

Đơn vị tính: số

STT	Tên loại biên lai	Ký hiệu mẫu biên lai	Ký hiệu biên lai	Số tồn đầu kỳ, mua/ phát hành trong kỳ					Số sử dụng, mất, cháy, hỏng, hủy trong kỳ								Tồn cuối kỳ		
				Tổng số	Số tồn đầu kỳ		Số mua/ phát hành trong kỳ		Tổng số sử dụng, mất/ hỏng/cháy, hủy			Trong đó							
												Đã sử dụng	Mất/hỏng/ cháy		Hủy				
				Tổng số	Từ số	Đến số	Từ số	Đến số	Từ số	Đến số	Cộng		Số lượng	Số	Số lượng	Số	Từ số	Đến số	Số lượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	Ví dụ: Biên lai thu các khoản phí, lệ phí không in sẵn mệnh																		

Cam kết báo cáo tình hình sử dụng biên lai trên đây là đúng sự thật, nếu sai, đơn vị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ, tên)

....., ngày..... tháng..... năm…
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số: 02/HUY-BLG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO KẾT QUẢ TIÊU HỦY BIÊN LAI GIẤY

Kính gửi: .....

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Mã số thuế: .....

Địa chỉ: .....

Phương pháp hủy hóa đơn: .....

Hồi.....giờ.....ngày....tháng..... năm..... (tổ chức, cá nhân) thông báo hủy biên lai như sau:

STT	Tên loại biên lai	Mẫu số	Ký hiệu biên lai	Từ số	Đến số	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày....tháng....năm....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số: BC21/BLG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO MẤT, CHÁY, HỎNG BIÊN LAI

1. Tên tổ chức, cá nhân làm mất, cháy, hỏng biên lai:..... .....

2. Mã số thuế (nếu có):.. .....

3. Địa chỉ: .....

Căn cứ Biên bản mất, cháy, hỏng biên lai.

Hồi .....giờ ..... ngày ..... tháng.....năm...., (tổ chức, cá nhân) xảy ra việc mất, cháy, hỏng biên lai như sau:

STT	Tên loại biên lai	Mẫu số	Ký hiệu biên lai	Từ số	Đến số	Số lượng	Liên biên lai	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9

Lý do mất, cháy, hỏng biên lai:..... .....

Ngày....tháng...năm....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Phụ lục IB

DANH MỤC THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ

(Kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ)

Mẫu số	Tên hồ sơ, mẫu biểu	Điều, Chương có liên quan
1. Hóa đơn, chứng từ điện tử		
01/TB-TNĐT	về việc tiếp nhận/không tiếp nhận <tờ khai đăng ký /thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử>	Khoản 1 Điều 15
01/TB-ĐKĐT	Thông báo về việc chấp nhận/không chấp nhận đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử	Khoản 1 Điều 15
01/TB-SSĐT	Thông báo về việc tiếp nhận và kết quả xử lý về việc hóa đơn điện tử đã lập có sai sót	Khoản 1 Điều 19
01/TB-RSĐT	Thông báo về hóa đơn điện tử cần rà soát	Khoản 3 Điều 19
01/TB-KTDL	Thông báo về việc kết quả kiểm tra dữ liệu hóa đơn điện tử	Khoản 3 Điều 15
01/TB-KTT	Thông báo về việc hết thời gian sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không thu tiền và chuyển sang thông qua Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế/qua ủy thác tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử; không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế	Khoản 5 Điều 15
2. Hóa đơn, chứng từ giấy		
02TB/PH-HĐG	Thông báo phát hành hóa đơn dành cho cơ quan thuế	Khoản 3 Điều 24

Mẫu số: 01/TB-TNĐT

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: …/TB-HĐĐT

…, *ngày…tháng…năm…*

THÔNG BÁO
Về việc tiếp nhận/không tiếp nhận<tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử>

Kính gửi:
<Tên người nộp thuế: ...>
<Mã số thuế của NNT:....>

<Trường hợp 1: Trường hợp tiếp nhận Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử >

Căn cứ *<Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử - Mẫu số 01- Ban hành kèm theo Nghị định số... NĐ-CP>* của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày ... tháng ... năm...., cơ quan thuế tiếp nhận *<Tờ khai Mẫu số 01 đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử>* của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai:..... ....

- Mã giao dịch điện tử:..... .. ..

Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử của người nộp thuế đã được cơ quan thuế tiếp nhận vào lúc...giờ...phút ngày...tháng...năm... Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử của người nộp thuế sẽ được cơ quan thuế tiếp tục kiểm tra.

Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế tiếp nhận Tờ khai ghi trên thông báo này, cơ quan thuế sẽ trả Thông báo Mẫu 02 ban hành kèm theo Nghị định số .... về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký của NNT, trường hợp không chấp nhận, cơ quan thuế nêu rõ lý do không chấp nhận.

<Trường hợp 2: Trường hợp không tiếp nhận Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử biên lai điện tử>

Căn cứ *<Tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử - Mẫu số 01 - Ban hành kèm theo Nghị định số .../NĐ-CP>* của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày ... tháng ... năm...., cơ quan thuế không tiếp nhận *<Tờ khai Mẫu số 01 đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử>* của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai:..... .. ..

- Mã giao dịch điện tử:..... ... .

- Lý do không tiếp nhận:..... ... .

<Trường hợp 3: Trường hợp tiếp nhận Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử>

Căn cứ *<Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử - Mẫu số 01- Ban hành kèm theo Nghị định số .../NĐ-CP>* của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày ... tháng ... năm...., cơ quan thuế tiếp nhận *<Tờ khai Mẫu số 01 đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử>* của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai: .....

- Mã giao dịch điện tử: ……

Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử của người nộp thuế đã được cơ quan thuế tiếp nhận vào lúc...giờ...phút ngày...tháng...năm... Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử của người nộp thuế sẽ được cơ quan thuế tiếp tục kiểm tra.

Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế tiếp nhận Tờ khai ghi trên thông báo này, cơ quan thuế sẽ trả Thông báo Mẫu 02 ban hành kèm theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký của NNT, trường hợp không chấp nhận, cơ quan thuế nêu rõ lý do không chấp nhận.

<Trường hợp 4: Trường hợp không tiếp nhận Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử>

Căn cứ *<Tờ khai đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử - Mẫu số 01- Ban hành kèm theo Nghị định số .../NĐ-CP>* của người nộp thuế (NNT) gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày ... tháng ... năm...., cơ quan thuế không tiếp nhận *<Tờ khai Mẫu số 01 đăng ký thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử>* của NNT, cụ thể như sau:

- Tên tờ khai:..... ... .

- Mã giao dịch điện tử;.....

- Lý do không chấp nhận: .....

Trường hợp NNT/Quý đơn vị cần biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng truy cập theo đường dẫn *<http://www.xxx.gdt.gov.vn>* hoặc liên hệ với *<tên cơ quan thuế giải quyết hồ sơ>* để được hỗ trợ.

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết và thực hiện./.

<Chữ ký số của Tổng cục Thuế>

Ghi chú:

Chữ in nghiêng trong dấu <> nhằm mục đích giải thích rõ.

NNT chọn trường hợp thông báo tương ứng.

Mẫu số: 01/TB-ĐKĐT

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/TB-....	*…., ngày…tháng…năm….*

THÔNG BÁO
Về việc chấp nhận/không chấp nhận đăng ký/ thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử

Kính gửi:
(Họ tên người nộp thuế:.....)
(Mã số thuế của NNT:....)

Sau khi xem xét tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử ngày..../..../20…

Cơ quan thuế thông báo (chấp nhận/không chấp nhận) đề nghị đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử của đơn vị.

(Trong trường hợp chấp nhận người nộp thuế đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử thì ghi: Tài khoản đã được gửi đến hộp thư điện tử của người nộp thuế/điện thoại liên hệ, đề nghị người nộp thuế thực hiện khai báo các thông tin liên quan theo nội dung hướng dẫn của cơ quan thuế tại thư điện tử này).

(Trong trường hợp không chấp nhận doanh nghiệp đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử thì ghi: Cơ quan thuế không chấp nhận người nộp thuế đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử). Lý do: (Lý do không chấp nhận).

(Trong trường hợp ủy thác qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử thì cơ quan thuế thông báo người nộp thuế đăng ký giao dịch sử dụng hóa đơn điện tử miễn phí qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử). (Tên, địa chỉ đăng ký).

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết, thực hiện./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO
(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế)

Mẫu số: 01/TB-SSĐT

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/TB-....	…., *ngày…tháng…năm….*

THÔNG BÁO
Về việc tiếp nhận và kết quả xử lý về việc hóa đơn điện tử đã lập có sai sót

Kính gửi:
(Họ tên người nộp thuế:....)
(Mã số thuế của NNT:....)

Sau khi xem xét Thông báo hóa đơn điện tử có sai sót ngày …/…/…. của:

Người nộp thuế: ....., ...

Mã số thuế: ....

Cơ quan thuế thông báo (tiếp nhận/không tiếp nhận) hóa đơn điện tử đã lập có sai sót

(Trong trường hợp tiếp nhận việc hủy/điều chỉnh/thay thế giải trình hóa đơn điện tử đã lập có sai sót thì ghi: Cơ quan Thuế đã tiếp nhận Thông báo hóa đơn điện tử có sai sót ngày …/…/…. của quý công ty).

(Trong trường hợp không tiếp nhận việc hủy/điều chỉnh/thay thế giải trình hóa đơn điện tử đã lập có sai sót thì ghi: Đề nghị quý công ty kiểm tra, đối chiếu hóa đơn điện tử đã lập có sai sót do thông tin chưa chính xác).

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết, thực hiện./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO
(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế)

Mẫu số: 01/TB-RSĐT

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO

Số: …/TB-....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

…., ngày…tháng…năm….

THÔNG BÁO VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CẦN RÀ SOÁT

Tên người nộp thuế:..... ....

Mã số thuế:..... .....

Địa chỉ liên hệ:..... ....

Địa chỉ thư điện tử: ....

Cơ quan thuế thông báo về việc hóa đơn điện tử của đơn vị cần rà soát như sau:

STT	Ký hiệu mẫu hóa đơn và ký hiệu hóa đơn	Số hóa đơn điện tử	Ngày lập hóa đơn điện tử	Loại áp dụng hóa đơn điện tử	Lý do cần rà soát
1	2	3	4	5	6

Trong thời gian 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế, đơn vị thực hiện thông báo với cơ quan thuế./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO
(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế)

Mẫu số: 01/TB-KTDL

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: …./TB-HĐĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày…tháng….năm….

THÔNG BÁO
Về việc kết quả kiểm tra dữ liệu hóa đơn điện tử

Kính gửi:
<Tên người nộp thuế: ...>
<Mã số thuế của NNT:....>

<Trường hợp 1: Thông báo hóa đơn không đủ điều kiện cấp mã>

Căn cứ <Thông điệp gửi hóa đơn tới cơ quan thuế để cấp mã> của người nộp thuế (NNT)/Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày ... tháng ... năm...., cơ quan thuế thông báo hóa đơn không đủ điều kiện cấp mã của NNT, cụ thể như sau:

Ký hiệu hóa đơn:

Ký hiệu mẫu hóa đơn:

Số hóa đơn:

Thời điểm lập hóa đơn:

Mã giao dịch điện tử:

Lý do không cấp mã:

STT	Mô tả lỗi	Hướng dẫn xử lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1	*<nhóm lỗi>(<tên lỗi>)*		

<Trường hợp 2: Thông báo kết quả kiểm tra sơ bộ tính hợp lệ của gói dữ liệu HĐĐT>

Căn cứ *<Thông điệp chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử không mã đến CQT/Thông điệp thông báo hủy/giải trình HDDT có mã/không mã đã lập có sai Sót/Thông điệp chuyển bảng tổng hợp dữ liệu HDDT không mã đến CQT...>* của người nộp thuế (NNT)/Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày ... tháng ... năm...., cơ quan thuế đã tiếp nhận gói dữ liệu hóa đơn điện tử:

Mã giao dịch điện tử: ....

Mã số thuế:..... ....

Số lượng dữ liệu trong gói: .....

Cơ quan thuế thông Thông báo kết quả kiểm tra sơ bộ tính hợp lệ của gói dữ liệu HĐĐT như sau:

<Trường hợp kết quả kiểm tra gói dữ liệu hợp lệ>

Kết quả kiểm tra sơ bộ gói dữ liệu của người nộp thuế (NNT)/Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử gửi tới cơ quan thuế là hợp lệ.

Trong trường hợp cơ quan thuế kiểm tra và phát hiện dữ liệu chi tiết có sai sót, cơ quan thuế sẽ có thông báo đến người nộp thuế.

<Trường hợp kết quả kiểm tra gói dữ liệu không hợp lệ>

Kết quả kiểm tra sơ bộ gói dữ liệu của người nộp thuế (NNT)/Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử gửi tới cơ quan thuế là không hợp lệ.

Lý do:..... ....

STT	Mô tả lỗi	Hướng dẫn xử lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1	*<nhóm lỗi>(<tên lỗi>)*		

Trường hợp NNT/Quý đơn vị cần biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng truy cập theo đường dẫn <http://www.xxx.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với <tên cơ quan thuế giải quyết hồ sơ> để được hỗ trợ.

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết và thực hiện./.

<Chữ ký số của Tổng cục Thuế>

Ghi chú:

Chữ in nghiêng trong dấu <> nhằm mục đích giải thích rõ hoặc đưa ra ví dụ.

NNT chọn trường hợp thông báo theo tương ứng.

Mẫu số: 01/TB-KTT

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN **TÊN CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …/TB-....	…., *ngày…tháng…năm….*

THÔNG BÁO

Về việc hết thời gian sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không thu tiền và chuyển sang thông qua Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế/qua ủy thác tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử; không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế

Kính gửi:
(Người nộp thuế:....)
(Mã số thuế:....)

Sau khi rà soát điều kiện thực hiện, cơ quan thuế thông báo người nộp thuế….. (MST:.....) kể từ ngày.... tháng.... năm.... (hết thời gian sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không thu tiền qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế/qua ủy thác tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế), đề nghị người nộp thuế sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử.

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết, thực hiện./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO
(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế)

Mẫu số: 02TB/PH-HĐG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO PHÁT HÀNH HÓA ĐƠN

(Dành cho Cục Thuế)

1. Cục Thuế: .....

2. Địa chỉ trụ sở:..... ... .

3. Số điện thoại: ....

4. Các loại hóa đơn được phát hành:

STT	Tên loại hóa đơn	Mẫu số	Ký hiệu	Số lượng	Từ số	Đến số	Ngày bắt đầu sử dụng	Doanh nghiệp in		Hợp đồng đặt in	
								Tên	MST	Số	Ngày

..., ngày...tháng...năm...
CỤC TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục II

TRA CỨU, CUNG CẤP THÔNG TIN HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ

(Kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ

MẪU BIỂU CUNG CẤP THÔNG TIN HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ, CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ

Mẫu số	Tên gọi	Khoản, Điều có liên quan
01/CCTT-ĐK	Đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung tài khoản truy cập/nội dung cung cấp thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử	Khoản 1, 2 Điều 48
01/CCTT-NT	Đăng ký sử dụng hình thức nhắn tin tra cứu thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử	Khoản 3 Điều 48
01/CCTT-KN	Đăng ký kết nối, dừng kết nối với Cổng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử	Khoản 4 Điều 48
01/CCTT-TB	Thông báo về việc tiếp nhận và kết quả xử lý về việc đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin /tài khoản truy cập hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử	Điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 49

NỘI DUNG CUNG CẤP THÔNG TIN HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

1. Hình thức nhắn tin

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả, ghi chú
1	Ký hiệu mẫu số hóa đơn	Gồm 7 ký tự
2	Ký hiệu hóa đơn	Gồm 6 ký tự đối với tổ chức, 8 ký tự đối với Cục Thuế
3	Số thứ tự hóa đơn	Dãy số tự nhiên bao gồm 7 chữ số
4	Ngày, tháng, năm lập hóa đơn	
5	Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán	
6	Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua	
7	Tên hàng hóa, dịch vụ; đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thánh tiền	
8	Thuế suất thuế GTGT, tiền thuế GTGT	

2. Các hình thức khác

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả, ghi chú
1	Ký hiệu mẫu số hóa đơn	Gồm 7 ký tự
2	Ký hiệu hóa đơn	Gồm 6 ký tự đối với tổ chức, 8 ký tự đối với Cục Thuế
3	Số thứ tự hóa đơn	Dãy số tự nhiên bao gồm 7 chữ số
4	Ngày, tháng, năm lập hóa đơn	
5	Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán	
6	Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua	
7	Tên hàng hóa, dịch vụ; đơn Vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền	
8	Thuế suất thuế GTGT, tiền thuế GTGT	
9	Chữ ký điện tử của người bán; chữ ký điện tử của người mua (nếu có)	

Mẫu số: 01/CCTT-ĐK

TÊN CƠ QUAN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	_____
V/v Đăng ký tài khoản truy cập Cổng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử	*....., ngày ... tháng ... năm.....*

Kính gửi: Tổng cục Thuế.

□ Đăng ký mới

□ Thay đổi thông tin

□ Chấm dứt

1. Cơ quan đề nghị:

Tên cơ quan:..... ....

Địa chỉ:..... .....

Điện thoại:..... .. .. Fax:.....

Đầu mối liên hệ:

Tên người liên hệ:..... . ...

Điện thoại:..... .. ..

Thư điện tử:..... ... .

2. Nội dung đề nghị:

a) Đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử với các chỉ tiêu thông tin như sau:

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mục đích sử dụng

b) Cấp mới tài khoản truy cập Cổng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử theo danh sách sau:

STT	Họ và tên	Đơn vị	Điện thoại di động	Thư điện tử	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng (tháng)

c) Bổ sung thời hạn sử dụng tài khoản truy cập Cổng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử theo danh sách sau:

STT	Họ và tên	Đơn vị	Điện thoại di động	Thư điện tử	Tên tài khoản	Thời hạn sử dụng (tháng)

d) Chấm dứt sử dụng tài khoản truy cập Cổng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử theo danh sách sau:

STT	Họ và tên	Đơn vị	Điện thoại di động	Thư điện tử	Tên tài khoản	Lý do thu hồi

3. Hình thức nhận văn bản trả lời: (Chọn một trong hai hình thức sau)

□ Nhận văn bản giấy

□ Nhận văn bản điện tử tại địa chỉ thư điện tử: .....

Chúng tôi cam kết truy cập Hệ thống dữ liệu hóa đơn điện tử của cơ quan Thuế đảm bảo bí mật nhà nước, bí mật thông tin của người nộp thuế theo quy định của pháp luật; thực hiện theo các hướng dẫn, thông báo của cơ quan thuế và phối hợp khi có yêu cầu của cơ quan thuế gửi đến địa chỉ thư điện tử chúng tôi đã đăng ký nêu trên theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tài khoản theo các quy định của cơ quan thuế và pháp luật về thuế.

Trân trọng./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số: 01/CCTT-NT

TÊN CƠ QUAN _____ Số:..... V/v Đăng ký sử dụng hình thức nhắn tin tra cứu thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____ *..., ngày...tháng...năm ...*

Kính gửi: Tổng cục Thuế.

□ Đăng ký mới

□ Thay đổi thông tin

□ Chấm dứt

1. Cơ quan đề nghị:

Tên cơ quan:..... .....

Địa chỉ:..... ....

Điện thoại:..... Fax: .....

Đầu mối liên hệ:

Tên người liên hệ:.. ....

Điện thoại:..... ....

Thư điện tử:..... ....

2. Nội dung đề nghị:

a) Đăng ký sử dụng hình thức nhắn tin tra cứu thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử của số điện thoại di động theo danh sách sau:

TT	Họ và tên	Đơn vị	Số ĐTDĐ tra cứu thông tin	Thư điện tử	Thời hạn sử dụng (tháng)

b) Bổ sung thời hạn sử dụng hình thức nhắn tin tra cứu thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử của số điện thoại di động theo danh sách sau:

STT	Họ và tên	Đơn vị	Số ĐTDĐ tra cứu thông tin	Thư điện tử	Thời hạn sử dụng (tháng)

c) Chấm dứt sử dụng hình thức nhắn tin SMS của số điện thoại di động theo danh sách sau (dành cho cơ quan kiểm tra):

STT	Họ và tên	Đơn vị	Số ĐTDĐ tra cứu thông tin	Thư điện tử	Lý do chấm dứt

3. Hình thức nhận văn bản trả lời: (Chọn một trong hai hình thức sau)

□ Nhận văn bản giấy

□ Nhận văn bản điện tử tại địa chỉ thư điện tử: ....

Chúng tôi cam kết truy cập Hệ thống dữ liệu hóa đơn điện tử của cơ quan Thuế đảm bảo bí mật nhà nước, bí mật thông tin của người nộp thuế theo quy định của pháp luật; thực hiện theo các hướng dẫn, thông báo của cơ quan thuế và phối hợp khi có yêu cầu của cơ quan thuế gửi đến địa chỉ thư điện tử chúng tôi đã đăng ký nêu trên theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tài khoản theo các quy định của cơ quan thuế và pháp luật về thuế.

Trân trọng./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số: 01/CCTT-KN

TÊN CƠ QUAN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …..	_____
V/v Kết nối/dừng kết nối với Cổng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử	*..., ngày…tháng…năm…*

Kính gửi: Tổng cục Thuế.

□ Đăng ký mới

□ Thay đổi thông tin

□ Chấm dứt

1. Cơ quan đề nghị:

Tên cơ quan:..... . ...

Địa chỉ:..... ....

Điện thoại:..... Fax: ....

Đầu mối liên hệ:

Tên người liên hệ:..... ....

Điện thoại:..... . .. .

Thư điện tử:..... ... .

2. Nội dung đề nghị: (Chọn một trong hai nội dung sau)

□ Kết nối với Cổng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

□ Dừng kết nối với Cổng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

3. Thông tin về hệ thống tiếp nhận thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử: (Kê khai trong trường hợp đăng ký kết nối)

- Địa điểm triển khai: .....

- Nội dung của chứng thư số áp dụng cho hệ thống:

+ Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số: ....

+ Cơ quan, tổ chức được cấp chứng thư số:. ....

+ Số hiệu của chứng thư số:..... .

+ Thời hạn có hiệu lực của chứng thư số:.....

+ Dữ liệu để kiểm tra chữ ký số:..... ....

4. Hình thức nhận văn bản trả lời: (Chọn một trong hai hình thức sau)

□ Nhận văn bản giấy

□ Nhận văn bản điện tử tại địa chỉ thư điện tử:

Chúng tôi cam kết truy cập Hệ thống dữ liệu hóa đơn điện tử của cơ quan Thuế đảm bảo bí mật nhà nước, bí mật thông tin của người nộp thuế theo quy định của pháp luật; thực hiện theo các hướng dẫn, thông báo của cơ quan thuế và phối hợp khi có yêu cầu của cơ quan thuế gửi đến địa chỉ thư điện tử chúng tôi đã đăng ký nêu trên theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tài khoản theo các quy định của cơ quan thuế và pháp luật về thuế.

Trân trọng./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số: 01/CCTT-TB

TỔNG CỤC THUẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: .../TB-….	_____
	..., ngày.....tháng... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc tiếp nhận và kết quả xử lý về việc đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin/tài khoản truy cập hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử

_____

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký)

Sau khi nhận được đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin/tài khoản truy cập hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử số..... ngày của:

Tên cơ quan:..... .. ..

Địa chỉ liên hệ:..... ....

Đầu mối liên hệ:

Tên người liên hệ ....

Điện thoại..... ... . Thư điện tử .....

Tổng cục Thuế thông báo (tiếp nhận/không tiếp nhận) đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin/tài khoản truy cập hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

(Trường hợp không đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin/tài khoản truy cập hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử. Nêu rõ lý do: .....

....)

Tổng cục Thuế thông báo để quý cơ quan được biết./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO
(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế)

Phụ lục III

CÁC MẪU THAM KHẢO VỀ HÓA ĐƠN/BIÊN LAI ĐIỆN TỬ HIỂN THỊ

(Kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ)

Mẫu hiển thị	Tên loại hóa đơn
01/GTGT	Hóa đơn điện tử giá trị gia tăng (dùng cho tổ chức, cá nhân khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ)
01/GTGT-ĐT	Hóa đơn điện tử giá trị gia tăng (dùng cho một số tổ chức, doanh nghiệp đặc thù)
01/GTGT-NT	Hóa đơn điện tử giá trị gia tăng (dùng cho một số tổ chức, doanh nghiệp đặc thù thu bằng ngoại tệ)
02/BH	Hóa đơn điện tử bán hàng (dùng cho tổ chức, cá nhân khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp)
08/TSC	Hóa đơn bán tài sản công
01/DTQG	Hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia
03/XKNB	Phiếu xuất kho kiểm vận chuyển nội bộ
04/HGĐL	Phiếu xuất kho gửi bán hàng đại lý
01/BK-CSGH	Bảng kê hàng hóa bán ra
03/TNCN	Chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân

Mẫu số 01/GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu: .....

Số: .....

Ngày....tháng....năm....

Tên người bán: .....

Mã số thuế:..... ....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... số tài khoản: .....

Họ tên người mua: ....

Tên người mua: ....

Mã số thuế:..... ....

Địa chỉ:..... .....

Hình thức thanh toán:..... số tài khoản .....

Đồng tiền thanh toán: VNĐ

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	số lượng	Đơn giá	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền có thuế GTGT
1	2	3	4	5	6	7=4x5	8=7x6	9 = 7+8

Tổng tiền chưa có thuế GTGT:

Tổng tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất: ……..

Số tiền viết bằng chữ: …….

NGƯỜI MUA HÀNG	NGƯỜI BÁN HÀNG
(Chữ ký số (nếu có))	*(Chữ ký điện tử, chữ ký số)*

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, nhận hóa đơn)

Mẫu số 01/GTGT-ĐT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu: .....

Số: .....

Ngày.....tháng ..... năm...

Tên người bán: .....

Mã số thuế:..... ....

Địa chỉ:..... ....

Điện thoại:.....số tài khoản.....

Tên người mua: ....

Mã số thuế:..... ....

Địa chỉ:..... .....

Hình thức thanh toán:..... .....số tài khoản.....

Đồng tiền thanh toán:VNĐ

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thành tiền
1	2	3

Thành tiền chưa có thuế GTGT: .....

Thuế suất giá trị gia tăng:.....% Tiền thuế giá trị gia tăng.....

Tổng tiền thanh toán:

Số tiền viết bằng chữ: ....

NGƯỜI MUA HÀNG	NGƯỜI BÁN HÀNG
(Chữ ký số (nếu có))	*(Chữ ký điện tử, chữ ký số)*

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Mẫu số 01/GTGT-NT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu:....

Số:....

Ngày...tháng...năm....

Tên người bán: ....

Mã số thuế:..... .....

Địa chỉ:..... ....

Điện thoại:..... số tài khoản .....

Tên người mua: ....

Mã số thuế:..... ....

Địa chỉ:..... ....

Hình thức thanh toán:..... . ..... số tài khoản ..... .

Đồng tiền thanh toán USD

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền có thuế GTGT	Tỷ giá (USD/ VND)
1	2	3	4	5	6	7 = 4x5	8 = 6x7	9 = 7+8	10

Tổng tiền chưa có thuế GTGT:.....

Tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất:.....

Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT: ....

Số tiền viết bằng chữ: ....

NGƯỜI MUA HÀNG	NGƯỜI BÁN HÀNG
(Chữ ký số (nếu có))	*(Chữ ký điện tử, chữ ký số)*

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Mẫu số 02/BH

HÓA ĐƠN BÁN HÀNG

Ký hiệu:.....

Số:.....

Ngày...tháng...năm.....

Tên người bán: ....

Mã số thuế:..... ....

Địa chỉ:..... ....

số tài khoản: ....

Điện thoại:.....

Họ tên người mua hàng:..... ....

Tên người mua:..... ....

Địa chỉ:.....số tài khoản.....

Hình thức thanh toán:..... .... MST: .....

Đồng tiền thanh toán: VNĐ

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4x5

Tổng tiền thanh toán: ....

Số tiền viết bằng chữ: ....

NGƯỜI MUA HÀNG	NGƯỜI BÁN HÀNG
(Chữ ký số (nếu có))	*(Chữ ký điện tử, chữ ký số)*

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, nhận hóa đơn)

Mẫu số 08/TSC

HÓA ĐƠN BÁN TÀI SẢN CÔNG

Mẫu số.....

Ký hiệu:

Liên 1: (lưu)

Số:

Ngày... tháng .... năm

- Đơn vị bán tài sản NN: .....
- Địa chỉ:..... ....Điện thoại ....

MST/MSĐVCQHVNS:

- Số tài khoản: ....., tại..... .....
- Bán theo Quyết định số..... ngày .... tháng ... năm .... của ....
- Hình thức bán: .....
- Người mua tài sản NN: …….
- Đơn vị: ……. Số Tài khoản……

MST/MSĐVCQHVNS:

- Hình thức thanh toán: .....
- Địa điểm vận chuyển hàng đến(*):
- Thời gian vận chuyển (*): Từ ngày … tháng ... năm... đến ngày... tháng... năm ...

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thánh tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Cộng tiền bán tài sản: .....

Số tiền viết bằng chữ:.....

NGƯỜI MUA HÀNG
(Chữ ký số (nếu có))

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Phần gia hạn thời gian vận chuyển (nếu có)

- Lý do gia hạn: ....
- Thời gian gia hạn vận chuyển: Từ ngày... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng... năm ...
- Đơn vị gia hạn (Ký tên, đóng dấu): ....

Liên 1: Lưu hóa đơn gốc Liên 2: Giao cho khách hàng Liên 3: Dùng cho kế toán thanh

toán

Các chỉ tiêu có dấu (*) chỉ áp dụng đối với tài sản là hàng hóa nhập khẩu bị tịch thu

Mẫu số 01/DTQG

TÊN ĐƠN VỊ DỰ TRỮ: ..... (1) **HÓA ĐƠN BÁN HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA** (Chỉ sử dụng cho bán hàng dự trữ quốc gia) Liên 1: (Lưu) (2) Ngày....tháng .....năm	Mẫu số..... Ký hiệu:.... Số:.....

Đơn vị bán hàng: ……

Địa chỉ:…….

Số tài khoản:……..

Điện thoại:…….

MST:

Họ tên người mua hàng:…….

Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu:.....

Đơn vị: …….

Địa chỉ: ……..

Số tài khoản..... .... tại ngân hàng:……

Hình thức thanh toán: ……

MST:

Số TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
a	b	**c**	**1**	**2**	**3 = 1x2**

Cộng tiền bán hàng: ....

Số tiền viết bằng chữ: .....

ĐƠN VỊ DỰ TRỮ

NGƯỜI MUA HÀNG	**KẾ TOÁN TRƯỞNG (3)**	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
(Chữ ký số (nếu có)	*(Chữ ký điện tử, chữ ký số)*	*(Chữ ký điện tử, chữ ký số)*

(MST là mã số thuế tương ứng với đơn vị mua hoặc bán hàng DTQG)
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)
(In tại..... .... mã số thuế ....)

Ghi chú:

(1) - Liên 1: Lưu; Liên 2: Giao khách hàng; Liên 3: Dùng thanh toán nội bộ; Liên 4: Dùng cho thủ kho

(2) - Đối với đơn vị dự trữ không có chức danh Kế toán trưởng thì người ký là phụ trách kế toán.

Mẫu số 03/XKNB

Tên người xuất hàng: Công ty A

Theo lệnh điều động số 578 của Chi nhánh B về việc vận chuyển hàng hóa

Địa chỉ kho xuất hàng: 125 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội

Tên người vận chuyển: Trần Văn Đức

Phương tiện vận chuyển: ô tô bán tải số 30 A 410.67

Mã số thuế người xuất hàng:..... .....

PHIẾU XUẤT KHO KIÊM VẬN CHUYỂN NỘI BỘ

... tháng..... .... năm.....

Ký hiệu: .....

Số: .....

Tên người nhận hàng: Trần Văn C

Địa điểm nhận hàng: 99 Cầu Giấy, Hà Nội

Mã số thuế:.....

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư (sản phẩm, hàng hóa)	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Thực xuất	Thực nhập		
	Tổng cộng:						

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký số)

Mẫu số: 04/HGĐL

Tên tổ chức, cá nhân: .... Ký hiệu: …

Địa chỉ:..... ... . số:….

Mã số thuế:..... ....

PHIẾU XUẤT KHO HÀNG GỬI BÁN ĐẠI LÝ

Ngày....tháng...năm...

Căn cứ hợp đồng kinh tế số: ..... Ngày.....tháng ..... năm..... ...

của.....với (tổ chức, cá nhân).....MST:.....

Họ tên người vận chuyển: ..... Hợp đồng số:.....

Phương tiện vận chuyển:. .. ..

Xuất tại kho: . ...

Nhập tại kho:..... ....

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư (sản phẩm, hàng hóa)	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Tổng cộng					

NGƯỜI NHẬN HÀNG	NGƯỜI LẬP	THỦ KHO XUẤT	NGƯỜI VẬN CHUYỂN	THỦ KHO NHẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	(*Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Mẫu số: 01/BK-CSGH

BẢNG KÊ HÀNG HOÁ BÁN RA

(Gửi cho cơ sở có hàng hóa điều chuyển hoặc cơ sở có hàng hóa gửi bán)

Kính gửi:

Tên cơ sở có hàng hóa điều chuyển, cơ sở có hàng hóa gửi bán

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Tên cơ sở hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, cửa hàng, cơ sở nhận làm đại lý bán hàng).....

Địa chỉ:..... ... .

Xin gửi bảng kê hàng hóa bán ra để làm cơ sở lập hóa đơn giá trị gia tăng như sau:

TT	**Hóa đơn, chứng từ bán ra**		**Loại hàng hóa**	**Số lượng**	**Đơn giá chưa có thuế**	**Thuế suất**	**Thành tiền**
	số hóa đơn	**Ngày, tháng, năm lập hóa đơn**					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Tổng							

..., ngày .....tháng....năm....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CƠ SỞ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC, CHI NHÁNH, CỬA HÀNG, CƠ SỞ NHẬN LÀM ĐẠI LÝ

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Mẫu số 03/TNCN
Mẫu số *(form No);*
Ký hiệu *(Serial No):*
Số (No):

TÊN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP
_____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness
_____

CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
CERTIFICATE OF PERSONAL INCOME TAX WITHHOLDING

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP *(Information of the income paying organization)*

[01] Tên tổ chức trả thu nhập *(Name of the income paying organization):*

[02] Mã số thuế *(tax identification number)*

[03] Địa chỉ *(Address):*

[04] Điện thoại *(Telephone number):* .....

II. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ *(Information of taxpayer)*

[05] Họ và tên *(Full name):.,*.....

[06] Mã số thuế *(tax identification number)*

[07] Quốc tịch *(Nationality):* .....

[08] Cá nhân cư trú *(Resident individual*) [09] Cá nhân không cư trú *(Non- Resident individual)*

[10] Địa chỉ hoặc điện thoại liên hệ *(Contact Address or Telephone Number):.* .....

Trường hợp không có mã số thuế thì ghi thông tin cá nhân theo 2 chỉ tiêu [11] & [12] dưới đây:

If Taxpayer does not have Tax identification number, please fill in 2 following items [11] & [12]:

[11] Số CMND/CCCD hoặc số hộ chiếu (ID/Passport Number): .....

[12] Nơi cấp (Place of issue):..... [13] Ngày cấp (Date of issue):.....

III. THÔNG TIN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN KHẤU TRỪ *(Information of personal income tax withholding)*

[14] Khoản thu nhập *(Type of income):*.....

[14a] Khoản đóng bảo hiểm bắt buộc *(the aforesaid deductible insurance premiums):* ....

[15] Thời điểm trả thu nhập *(Time of income payment)*- tháng *(month)* ..... năm *(year):.....*

[16] Tổng thu nhập chịu thuế phải khấu trừ *(Total taxable income to be -withheld).....*

[17] Tổng thu nhập tính thuế *(Total tax calculation income).....*

[18] Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ *(Amount of personal income tax withheld) ……*

..... ngày (date)….tháng (month)….năm (year)....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP

(Income paying organization)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)